TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Trà Vinh, ngày 07 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 278/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/12/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp V Y, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Bà Phan Thị Yến Kh, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp K L, xã L Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Đình An và bà Phan Thị Yến Khoa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Đình A và bà Phan Thị Yến Kh thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: ông Nguyễn Đình A và bà Phan Thị Yến Kh thống nhất thỏa thuận: con chung Nguyễn Đình Th, sinh năm 2018 giao cho ông A tiếp tục

nuôi dưỡng, bà Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về con chung Phan Thị Yến Ng, sinh năm 2016 ông A đồng ý giao cho bà Kh tiếp tục nuôi dưỡng và ông A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: thống nhất không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: ông Nguyễn Đình A tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0007472 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông Nguyễn Đình A được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều